

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 05-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ.

2. Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Vi- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vương L, sinh năm 1973, tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp M TH, xã L M, huyện GI TR, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Vương T (đã chết); mẹ: Trần Thị Đ (ngoài ra còn khai tên mẹ là Thái Thị C, Thái Thị Tr, sinh năm 1937); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1976; Con: 01 người, sinh năm 2000; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

- Tiền án:

+ Tại bản án số 160/2016/HSPT, ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 09/3/2019, chưa xóa án tích.

+ Tại bản án số 24/2021/HSST, ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện C Th, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 16/3/2022, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 19/5/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Ngày 10/9/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã TDM, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Ngày 12/9/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 26/9/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 30/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 24/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh H, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 13, đường RCBL, Phường 7, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; mẹ: Võ Thị B, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Võ Kiều T, sinh năm: 1986, đã ly hôn, con 01 người, sinh năm 2019; Anh chị em ruột: 03 người;

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Tại quyết định số 775/QĐ-TA ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời gian 21 tháng, chấp hành xong ngày 9/3/2022.

- Nhân thân: Tại bản án số 74/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B Ch, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/7/2018, đã xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Võ Thúy V, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp PH V, xã L Tr, huyện CD, tỉnh Long An (có mặt).

2. Anh Trần Minh Tr, sinh năm 1990; Địa chỉ thường trú: 42, đường 53, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: Ấp 4, xã PH V, huyện CD, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Đình C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 4/28, Ấp 3, xã TQT, huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Anh Lê Nguyễn Hoàng TH, sinh năm 1984; Địa chỉ: D1/52, Ấp 4, xã B Ch, huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15/11/2022, Nguyễn Minh H đến phòng trọ do Vương L thuê tại Ấp 4, xã B Ch, huyện B Ch, TP. Hồ Chí Minh chơi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H rủ L đi tìm tài sản để trộm cắp, L đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 67M1-485.77 (xe của L mua) chở L ngồi phía sau đi trên các tuyến đường từ TP. Hồ Chí Minh đến huyện CD, tỉnh Long An. Khi chạy ngang nhà trọ Minh Thu, thuộc ấp PH V, xã L Tr, huyện CD, H và L phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng-đen-bạc, biển số 62L1-931.81 của chị Nguyễn Võ Thúy V, dừng trước phòng trọ, không người trông coi nên H quay xe lại, đậu ở trước cổng vào nhà trọ. H đi vào bên trong, còn L đứng bên ngoài canh giới. H đi vào quan sát thấy xe 62L1-931.81 đang dựng chống đứng nên kêu L đi vào phụ nâng xe lên gạt chống để không gây tiếng động. Sau đó, L dẫn xe ra đến ngoài cổng thì H dùng đoạn bẻ khóa xe nhưng không được nên H kêu L ngồi lên xe 62L1-931.81 điều khiển còn H điều khiển xe 67M1-485.77 đẩy phía sau. Khi đến Quốc lộ 1A thuộc xã B Ch, huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh, L điều khiển xe 67M1-485.77 về nhà trọ, H dẫn bộ xe 62L1-931.81 đến tiệm cầm đồ Tài Đức, địa chỉ: số 4/18, Ấp 3, xã TQT, huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Vũ Đình C, được số tiền 11.000.000 đồng, L và H chia nhau mỗi người 5.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, Cường đã bán lại cho người khác (không rõ L lịch), với giá 12.000.000 đồng.

Đến khoảng 01 giờ ngày 02/12/2022, tại phòng trọ của L ở Ấp 4, xã B Ch, huyện B Ch, TP. Hồ Chí Minh, H tiếp tục rủ L đi tìm tài sản để trộm cắp, L đồng ý. H điều khiển xe Exciter màu trắng không rõ biển số, xe H mượn của người bạn không nhớ rõ họ tên, trên xe có sẵn kiểm cộng lực, chở L đi trên các tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi chạy ngang quán cà phê Vườn Đá Xanh thuộc Ấp 4, xã PH V, huyện CD, tỉnh Long An, L kêu H quay xe lại để xem trong quán có xe hay không nên H quay xe lại đậu ở trước quán, còn L leo qua hàng rào vào bên trong. H đứng bên ngoài nhìn vào thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen-bạc-vàng, biển số 59K2-567.04 của anh Trần Minh Tr, đang dựng trong quán nên chỉ cho L. L đi lại thấy xe bị khóa cổ nên đi ra nói cho H biết, H lấy kiểm cộng lực đưa cho L cắt ổ khóa cổng rào, rồi cả hai đi vào khiêng xe 59K2-567.04 ra bên ngoài. H dùng chân phải đạp làm hỏng khóa cổ xe, rồi L ngồi lên xe để H điều khiển xe Exciter đẩy đi ra đến Quốc lộ 1A thuộc xã B Ch, huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh. L điều khiển xe Exciter về nhà trọ, H dẫn xe 59K2-567.04 đến nhà của Lê Nguyễn Hoàng TH tại số D1/52, Ấp 4, xã B Ch, huyện B Ch, TP. Hồ Chí Minh, bán cho TH được số tiền 8.000.000 đồng, H chia cho L, mỗi người 4.000.000 đồng. H lấy xe Exciter và kiểm cộng lực về trả cho người bạn, số tiền bán xe H và L sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 13/12/2022, khi L chở H trên xe mô tô 67M1-485.77 lưu thông trên đường nông thôn thuộc ấp Đồng Tâm, xã L Tr, huyện CD, tỉnh Long An để tìm tài sản trộm thì bị Công an xã L Tr phát hiện khả nghi nên mời làm việc, tạm giữ của L và H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, gắn biển số 67M1-485.77; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 7,5cm, rộng 0,8cm, một đầu hình lục giác, một đầu nhọn; 01 thanh kim loại dài 11,5cm, rộng 0,6cm và ống điều dài 04cm, rộng 01cm. Qua làm việc, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTX, ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện CD kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô WINNER X, màu đen-bạc-vàng, biển kiểm soát 59K2-567.04, có giá trị là 24.670.000đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTX, ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện CD kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô Honda VISION, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 62L1-931.81, có giá trị là 36.353.000đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen-bạc-vàng, biển số 59K2-567.04 do anh Lê Nguyễn Hoàng TH giao nộp là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Minh Tr, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 59K2-567.04 cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, có số máy JA39E1303291, số khung RLHJA3919KY432797 gắn biển số 67M1-485.77 là biển số giả. L mua của 01 người thanh niên (không rõ L lịch) tại quán cà phê trên địa bàn Ấp 4, xã B Ch, huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh, xe mô tô biển số 67M1-485.77 có biển số thật là 62L1-725.97 của ông Nguyễn Tấn An, sinh năm 1967, thường trú Ấp 4, xã Long Sơn, huyện CD, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu, bị mất trộm vào ngày 27/9/2022 tại Ấp 4, xã Long Sơn, huyện CD, tỉnh Long An. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD tách ra, tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bị hại Trần Minh Tr đã nhận lại xe mô tô biển số 59K2-567.04 và không có yêu cầu gì thêm. Bị hại Nguyễn Võ Thúy V yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô biển số 62L1-931.81 với số tiền là 36.353.000 đồng. Vũ Đình C đã bán xe mô tô biển số 62L1-931.81 cho người không rõ L lịch với giá 12.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường. Lê Nguyễn Hoàng TH đã giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen-bạc-vàng, biển số 59K2-567.04 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và không yêu cầu bồi thường số tiền đã mua xe.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSCĐ ngày 10/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đã truy tố:

Vương L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD giữ nguyên quyết định truy tố:

Đối với bị cáo Vương L đề nghị áp dụng: điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H đề nghị áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H và bị cáo L bồi thường cho chị V số tiền 34.353.000đồng, ghi nhận việc bị cáo L đã bồi thường cho chị V số tiền 2.000.000đồng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Vương L và Nguyễn Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện CD truy tố các Bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội nên không tranh luận. Bị cáo L nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để về chăm lo cho gia đình và đi làm bồi thường cho bị hại. Bị cáo H không nói lời sau cùng.

Bị cáo L và bị cáo H đề nghị Tòa án chia đều số tiền bồi thường cho chị V, mỗi bị cáo sẽ bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe của chị V. Trong đó bị cáo H bồi thường số tiền 18.176.500đồng; bị cáo L đã bồi thường 2.000.000đồng nên còn bồi thường tiếp số tiền 16.176.500đồng.

Bị hại Nguyễn Võ Thúy V trình bày: Về trách nhiệm hình sự chị V không có ý kiến gì. Về trách nhiệm dân sự chị đồng ý việc các bị cáo sẽ bồi thường theo phần, mỗi bị cáo bồi thường cho chị số tiền 18.176.500đồng. Bị cáo L bồi thường số tiền 2.000.000đồng chị không đồng ý nhận, chị yêu cầu khi nào bồi thường đủ thì chị mới nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại Trần Minh Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đình C, anh Lê Nguyễn Hoàng TH vắng mặt không có lý do nhưng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hình ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập trong tố tụng hình sự có đủ cơ sở xác định.

Do cần tiền để tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động nên bị cáo Vương L và Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Vision, màu trắng-đen-bạc, biển số 62L1-931.81 của chị Nguyễn Võ Thúy V, trị giá là 36.353.000 đồng vào ngày 15/11/2022 và 01 chiếc xe mô tô WINNER X, màu đen-bạc-vàng, biển kiểm soát 59K2-567.04 của anh Trần Minh Tr, trị giá là 24.670.000 đồng vào ngày 02/12/2022. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 61.023.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vương L và Nguyễn Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo Vương L và Nguyễn Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vương L, ngày 07/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 16/3/2022, đến ngày 15/11/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị V có giá trị trên 2 triệu đồng trong thời gian chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của bị cáo còn phải chịu áp dụng tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đã truy tố bị cáo Vương L và Nguyễn Minh H ra trước Tòa án nhân dân huyện CD để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ. Trong vụ án này bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L và cả hai cùng trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

[4.1] Về lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về mặt vật chất mà còn gây ảnh hưởng xấu cho trật tự an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm pháp luật hình sự, các bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không phải bỏ ra công sức lao động nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại do vậy lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vương L và Nguyễn Minh H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Võ Thúy V và anh Trần Minh Tr đều có giá trị trên 2 triệu đồng. Do đó, bị cáo Vương L, Nguyễn Minh H phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra. Do vậy, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Khi cơ quan làm việc thì các bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của anh Tr nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Vương L bồi thường cho chị V số tiền 2.000.000đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Về áp dụng hình phạt: Hiện nay, tình hình trộm cắp tại địa phương vẫn còn nhiều, hành vi phạm tội ngày càng mạnh động, gây bức xúc lớn trong nhân dân và xã hội, tạo cho mọi người có cảm giác không yên tâm trong đời sống sinh hoạt. Bị cáo Nguyễn Minh H có nhân thân xấu, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Vương L có nhân thân xấu đã 8 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 2 lần trộm cắp tài sản vào năm 2016 và 2021, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 15/11/2022 đến ngày 02/12/2022, các bị cáo đã thực hiện 02 hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phong ngừa chung cho toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo.

Bị cáo Vương L và Nguyễn Minh H đều bị áp dụng khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo Vương L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của bộ Luật Hình sự. Tuy

nhiên bị cáo Vương L còn bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và trước đó bị cáo còn nhiều lần đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo L nặng hơn so với mức hình phạt của bị cáo H. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mà cần phải áp dụng hình phạt nặng hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Vì sau hai lần phạm tội thì các bị cáo lại tiếp tục đi thực hiện hành vi trộm cắp nhưng chưa thực hiện được thì bị cơ quan công an kiểm tra mời làm việc.

[5] Về vật chứng:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen-bạc-vàng, biển số 59K2-567.04 do Lê Nguyễn Hoàng TH giao nộp là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Minh Tr. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Trần Minh Tr là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Biển số 67M1-485.77, Cơ quan điều tra xác minh là biển số giả không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 7,5cm, rộng 0,8cm, một đầu hình lục giác, một đầu nhọn; 01 thanh kim loại dài 11,5cm, rộng 0,6cm và ống điều dài 04cm, rộng 01cm là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Minh Tr đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại chị Nguyễn Võ Thúy V và đề nghị xác định phần bồi thường của từng bị cáo. Các bị cáo đề nghị mỗi người bồi thường cho chị V $\frac{1}{2}$ giá trị xe, mỗi người bồi thường là 18.176.500đồng, chị V đồng ý nên ghi nhận.

Bị cáo L đã bồi thường cho chị V tại phiên tòa số tiền 2.000.000đồng nhưng chị V không đồng ý nhận tại phiên Tòa nên số tiền trên sẽ chuyển qua cơ quan Thi hành án dân sự tạm giữ để khấu trừ vào số tiền mà bị cáo L bồi thường cho chị V.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vương L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 15/12/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 04 (bốn) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 15/12/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vương L bồi thường cho chị Nguyễn Võ Thúy V số tiền 18.176.500đồng nhưng được khấu trừ 2.000.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An theo biên L thu số 0001400 ngày 05/5/2023 để bồi thường cho chị V. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 16.176.500đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Võ Thúy V số tiền 18.176.500đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với Biên số 67M1-485.77; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 7,5cm, rộng 0,8cm, một đầu hình lục giác, một đầu nhọn; 01 (một) thanh kim loại dài 11,5cm, rộng 0,6cm và ống điều dài 04cm, rộng 01cm.

(theo quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSCĐ ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vương L và bị cáo Nguyễn Minh H mỗi bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vương L nộp 808.800đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H nộp 908.800đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám